

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/KDTM-PT
Ngày 16-7-2021
V/v: Tranh chấp hợp đồng xây dựng
và thực hiện nghĩa vụ thanh toán

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Đức Châm.

Các Thẩm phán thành viên: Ông Phạm Văn Tuệ;
Ông Vy Đức Trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lăng Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 01/2021/TLPT-KDTM ngày 13 tháng 5 năm 2021 về việc: Tranh chấp hợp đồng xây dựng và thực hiện nghĩa vụ thanh toán.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2021/KDTM-ST ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐPT-KDTM ngày 15 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/QĐ-PT ngày 06/7/2021; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Cổ phần B.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Phạm Thị Kim K- Giám đốc; địa chỉ trụ sở: Thôn Đ, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Bị đơn: Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển V.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Chủ Thị T - Giám đốc; địa chỉ trụ sở: Tầng 2, UBND thị trấn L cũ, khu B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền:

1. Ông Nguyễn Quang Đ, sinh năm 1996; hộ khẩu thường trú: Thị trấn H, huyện M, tỉnh S; chỗ ở hiện nay: Số 26, ngõ 126, phố M, phường T, quận N, thành phố Hà Nội; có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1993; Hộ khẩu thường trú: Thôn D, xã T, huyện C1, tỉnh Hà Tĩnh; chỗ ở hiện nay: Số 26, ngõ 126, phố M, phường T, quận N, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Bà Nguyễn Thị T - Luật sư Công ty Luật TNHH K, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; địa chỉ: Số 20, ngõ 126, phố M, phường T, quận N, thành phố Hà Nội; có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Văn T - Giám đốc; địa chỉ trụ sở: Khu H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển V là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ và nội dung Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2021/KDTM-ST ngày 03/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, Lạng Sơn được tóm tắt như sau:

Nguyên đơn Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển V (viết tắt là Công ty chợ V), trình bày: Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển V là đơn vị được UBND huyện L, tỉnh Lạng Sơn chỉ định thầu gói thầu xây lắp công trình xây dựng sửa chữa đường nội thị, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn (gói thầu số 1), theo Quyết định số 186a/QĐ-UBND ngày 14-7-2014.

Ngày 06-01-2015, Công ty V và Công ty Cổ phần B (viết tắt là Công ty B) đã ký kết Hợp đồng xây dựng số: 601/HĐ-XD/2015 về thi công xây dựng công trình sửa chữa đường nội thị - thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn (đoạn từ ngã ba đường 4B mới vào nội thị - thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn thuộc các khu Kh, khu B, khu H gọi là đường B - Hòa Bình từ km 0 + 00 m đến km 0 + 495,79 m) thi công xây dựng đường giao thông, hệ thống cống rãnh thoát nước (theo thiết kế đã được phê duyệt). Hợp đồng có giá trị tạm tính 1.900.000.000 đồng (một tỷ chín trăm triệu đồng). Thời gian thi công 35 ngày, khởi công ngày 13/01/2015, hoàn thành ngày 18/02/2015.

Theo hợp đồng hai bên đã ký kết, Công ty B Lạng Sơn đã thực hiện thi công đầy đủ các hạng mục công trình theo yêu cầu của Công ty V và đã được chủ đầu tư nghiệm thu đưa vào sử dụng. Tuy nhiên, bên Công ty V vin lý do chưa được chủ đầu tư là Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn thanh toán nên chưa có tiền trả. Công ty B Lạng Sơn đã gặp chủ đầu tư và có xác nhận của Chủ đầu tư là Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn đã thanh toán hết số tiền gói thầu số 1 cho Công ty V.

Ngày 08/10/2015 hai bên Công ty đã gặp nhau và lập Biên bản thống nhất xác nhận công nợ. Ngày 10/10/2015 tiến hành đối chiếu và xác nhận công nợ. Tổng giá trị quyết toán công trình là 1.209.109.000 đồng, Công ty V trước đó đã thanh toán cho Công ty B số tiền 280.000.000 đồng. Công ty V còn nợ lại là 929.109.000 đồng. Ngày 26/10/2015 hai bên có lập biên bản thỏa thuận về việc thanh toán số tiền nợ 929.109.000 đồng và ấn định thời gian thanh toán chậm nhất ngày 30/02/2016. Tuy nhiên khi đến hạn Công ty V vẫn không thanh toán, sau nhiều lần đòi nợ không được. Ngày 15/01/2018 ông Nguyễn Mạnh Tiến - Giám đốc Công ty V viết giấy hẹn đến ngày 05/02/2018 sẽ trả hết nợ cho Công ty B Lạng Sơn. Do Công ty V không trả được nợ nên Công ty B Lạng Sơn ban hành nhiều văn bản đề nghị thanh toán, lần cuối cùng gửi văn bản cho phía Công ty V là ngày 14/9/2020. Nay Công ty B Lạng Sơn yêu cầu Công ty V phải thanh toán số tiền nợ gốc 929.109.000 đồng theo Hợp đồng thi công xây dựng số: 601/HĐ-XD/2015 và lãi suất 639.330.000 đồng tính từ thời điểm 01/11/2015 đến ngày 31/8/2020. Tổng số tiền yêu cầu Công ty V phải thanh toán là 1.568.439.000 đồng (theo đơn khởi kiện). Ngày 16/12/2020, Công ty B Lạng Sơn thay đổi lời khai đối với yêu cầu về lãi suất được tính theo quy định của pháp luật từ thời điểm ngày 06/02/2018 cho đến ngày xét xử. Ngày 04/01/2021 tại Biên bản kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ Công ty B Lạng Sơn yêu cầu lãi suất quá hạn được tính từ ngày 06/02/2018 cho đến ngày xét xử. Tại phiên tòa sơ thẩm Công ty B Lạng Sơn thay đổi lời khai yêu cầu tính lãi suất theo khoản 2 Điều 43 của Nghị định 37/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 22/4/2015 quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng. Xác định lãi suất chậm thanh toán theo mức lãi suất nợ quá hạn của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương chi nhánh Lạng Sơn là Ngân hàng nơi Công ty B Lạng Sơn mở tài khoản thanh toán, lãi suất quá hạn tính từ ngày 06/02/2018 đến ngày xét xử 03/3/2021, lãi suất theo Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương nhưng Công ty B Lạng Sơn chỉ yêu cầu tính mức lãi suất quá hạn là 15%/năm, số tiền nợ gốc 929.109.000 đồng x 15%: 365 ngày x 1.121 ngày = 428.026.000 đồng. Tổng số tiền gốc và lãi Công ty B yêu cầu Công ty V phải thanh toán là: 1.357.135.000 đồng (một tỷ ba trăm năm mươi bảy triệu một trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

Bị đơn Công ty V. Người đại diện theo pháp luật: Bà Chủ Thị T - Giám đốc, vắng mặt kể từ thời điểm thụ lý vụ án cho đến thời điểm Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử. Ngày 04/01/2021 bà Chủ Thị T mới có mặt tại Tòa án, tại Biên bản lấy lời khai bà Chủ Thị T trình bày: Hiện bà vẫn là giám đốc Công ty V; địa chỉ trụ sở tại: Tầng 2, UBND thị trấn L cũ, khu B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Bà được biết có mấy người bán rau ở cửa Công ty V có điện thoại thông báo cho bà biết về việc có văn bản của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn dán ở cửa Công ty V. Sau đó bà có liên lạc với Tòa án hẹn đến làm việc. Hôm nay bà đến Tòa án, được Thẩm phán giải thích cho biết Công ty B Lạng Sơn khởi kiện Công ty V, buộc Công ty bà phải trả số tiền nợ gốc là 929.109.000 đồng và lãi suất theo quy định tính từ ngày 06/02/2018 đến thời điểm xét xử. Bà đại diện cho Công ty V có ý kiến như sau: Bản thân bà không biết có món nợ này, bà không được tiếp nhận bàn giao món nợ này nên đề nghị

Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện L, tỉnh Lạng Sơn (gọi tắt là Ban quản lý dự án huyện L) vắng mặt tại phiên tòa:

Tại bản khai ngày 01/12/2020, người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Văn T3 - Giám đốc trình bày: Ngày 30/11/2014, Ban quản lý dự án có ký hợp đồng số: 29/2014/HĐXD với Công ty V về thi công Xây dựng công trình sửa chữa đường nội thị thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn (gói thầu số 1) với giá trị là 1.978.000.000 đồng. Ngày 01/6/2017 Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn đã ban hành Quyết định số: 2710/QĐ-UBND về việc phê duyệt quyết toán hoàn thành công trình với tổng quyết toán 3.756.147.192 đồng, trong đó (gói thầu số 1) có giá trị: 1.702.378.421 đồng. Ban quản lý dự án đã thanh toán cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển V là 04 lần với tổng số tiền là 1.702.378.421 đồng, cụ thể các lần thanh toán như sau: Lần 1, ngày 13/5/2015 thanh toán số tiền: 745.000.000 đồng; lần 2, ngày 27/3/2015 thanh toán số tiền: 300.000.000 đồng; lần 3, ngày 04/6/2015 thanh toán số tiền: 530.000.000 đồng; lần 4, ngày 04/6/2015 thanh toán số tiền: 136.738.000 đồng. Như vậy, Ban quản lý dự án đã thanh toán xong số tiền 1.702.378.000 đồng (làm tròn số) cho Công ty V, theo Quyết định số: 2710/QĐ-UBND ngày 01/6/2017 của Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn về phê duyệt quyết toán hoàn thành công trình nay không còn nợ Công ty V.

Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2021/KDTM-ST ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm g khoản 1 Điều 40; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 227; 228; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 357; 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 137; 140; 141; 144; 146 và Điều 147 của Luật xây dựng năm 2014; Điều 43 Nghị định số: 37/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 22/4/2015 quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng; căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần B.

1. Buộc Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển V phải trả cho Công ty Cổ phần B số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm (03-3-2021) là: 1.357.135.000 đồng (một tỷ ba trăm năm bảy triệu một trăm ba mươi lăm nghìn đồng), trong đó:

Tiền nợ công trình theo Hợp đồng là 929.109.000 đồng (chín trăm hai mươi chín triệu một trăm linh chín nghìn đồng).

Tiền lãi chậm thanh toán 428.026.000 đồng (bốn trăm hai mươi tám triệu không trăm hai mươi sáu nghìn đồng).

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ chịu lãi xuất chậm trả, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự.

Trong thời hạn luật quy định, ngày 18/3/2021 Công ty V đã nộp đơn kháng cáo toàn bộ Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/KDTM-ST ngày 03/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn, với nội dung: Xem xét lại trình tự giải quyết vụ án của cấp sơ thẩm vì bị đơn và người đại diện theo pháp luật của bị đơn bà Chủ Thị T không được Thẩm phán thông tin gửi văn bản tố tụng về việc giải quyết vụ án; Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành phiên diện, không khách quan trong việc giải quyết vụ án, không thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ đảm bảo đúng và đầy đủ để quy trách nhiệm đúng người, đúng việc ai là người nhận tiền. Trong khi người đại diện theo pháp luật bà Chủ Thị T - giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển V không được bàn giao. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết tuyên hủy bản án sơ thẩm để giải quyết lại theo thủ tục chung.

Tại phiên Tòa phúc Thẩm Công ty V, người đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần và Đầu tư Phát triển V; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty V giữ nguyên nội dung kháng cáo. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết tuyên hủy bản án sơ thẩm để giải quyết lại theo thủ tục chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm giải quyết vụ án

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết từ khi thụ lý vụ án, tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Kháng cáo của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển V trong thời hạn luật định nên kháng cáo hợp lệ. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phần trình bày của các đương sự tại phiên tòa, người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của đương sự tại phiên tòa thấy: Công ty V kháng cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành giải quyết vụ án phiên diện, không khách quan, không thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ là không có cơ sở. Vì trong quá trình giải quyết Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình đã giao trực tiếp thông báo thụ lý vụ án, biên bản lấy lời khai của Công ty B Lạng Sơn, biên bản giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, bà Chủ Thị T là Giám đốc trực tiếp nhận, ngày 20/02/2021 bà Chủ Thị T có đơn xin hoãn phiên tòa; ngày 22/01/2021 Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình ra quyết định hoãn phiên tòa và ấn định mở lại vào ngày 03/3/2021, quyết định hoãn phiên tòa được niêm yết tại trụ sở Công ty V. Như vậy, thủ tục cấp, tổng đạt đã được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Theo đơn kháng cáo bà Chủ Thị T là người đại diện theo pháp luật của Công ty V ký kết Hợp đồng xây dựng với Công ty B Lạng Sơn, theo giấy nhận nợ ngày 05/02/2018, thời điểm ký nhận nợ là ông Nguyễn Mạnh T, đến tháng 8/2018 Công ty thay đổi người đại diện là bà Chủ Thị T. Do Công ty V chưa

thanh toán số tiền còn nợ theo giấy nhận nợ ngày 05/02/2018 cho Công ty B Lạng Sơn nên Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty B Lạng Sơn là có căn cứ.

Ngày 05/7/2021 Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn nhận được đơn đề nghị của ông Ngô Quang B là thành viên Công ty V cho rằng Tòa án không đưa ông tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Theo nội dung khởi kiện được Tòa án thụ lý là vụ án tranh chấp Hợp đồng xây dựng giữa Công ty B Lạng Sơn với Công ty V, theo khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không phải là vụ án tranh chấp giữa các thành viên Công ty theo quy định tại khoản 4 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự, do đó ông Ngô Quang B không liên quan đến vụ án nên không đưa ông tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là đúng.

Với các căn cứ nêu trên: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Công ty V; áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Kháng cáo của bị đơn Công ty V nộp trong thời hạn luật định nên kháng cáo hợp lệ.

[2] Về thủ tục tố tụng: Công ty Cổ phần B ký kết Hợp đồng xây dựng với Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển V là tổ chức có Đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận, vì vậy Tòa án cấp sơ thẩm xác định đây là vụ án Kinh doanh Thương mại và thụ lý, giải theo quy định tại khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm g khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 là đúng thẩm quyền.

[3] Việc vắng mặt của người Đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển V tham gia tố tụng: Bị đơn bà Chủ Thị T, Giám đốc đã có Văn bản ủy quyền ngày 15/6/2021 cho ông Nguyễn Quang Đ và bà Nguyễn Thị T1 tham gia tố tụng. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

[4] Về nội dung kháng cáo: Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển V (gọi tắt Bên A, bên giao thầu) có ký Hợp đồng xây dựng số: 601/HĐ-XD/2015, ký kết ngày 06/01/2015 với Công ty Cổ phần B (gọi tắt là bên B, bên nhận thầu) để thi công đường nội thị - thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, nội dung: Thi công xây dựng đường giao thông, thi công hệ thống cống rãnh thoát nước (theo thiết kế đã được phê duyệt), thời gian thi công là 35 ngày, kể từ ngày khởi công là 13/01/2015 và hoàn thành là ngày 18/02/2015. Hợp đồng có giá trị tạm tính là 1.900.000.000 đồng; Hợp đồng có quy định tiến độ thanh toán, cụ thể: Lần 1, khi bên B gia công cốt thép xong được bên A nghiệm thu và bên B cho máy vào đào xong phần rãnh (đoạn chợ) bên A sẽ thanh toán cho bên B 30% giá trị công trình; lần 2: Trước khi bên B đổ bê tông thi công phần mặt đường, bên A thanh

toán tiếp cho bên B 30% giá trị công trình (tổng cộng hai lần là 60%); lần 3: Khi bên B hoàn thành được 50% khối lượng đổ bê tông mặt đường thì bên A thanh toán tiếp cho bên B 20% giá trị công trình (tổng cộng ba lần là 80%); lần 4: Khi bên B hoàn thành xong toàn bộ khối lượng công việc theo hợp đồng, bên A thanh toán cho bên B là 15% giá trị công trình (5% giá trị công trình để lại bảo hành trong 12 tháng).

[5] Quá trình thực hiện hợp đồng: Công ty B Lạng Sơn đã thi công xây dựng xong công trình theo đúng hợp đồng hai bên đã ký kết, hai bên đã lập biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng. Ngày 08/10/2015 hai bên đã lập biên bản xác nhận công nợ theo đó Công ty V phải quyết toán công trình cho Công ty Cổ phần B là 1.209.109.000 đồng; ngày 10/10/2015 hai bên lập Biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ: Tổng giá trị quyết toán công trình là 1.209.109.000 đồng, Công ty V đã thanh toán trước cho Công ty Cổ phần B số tiền 208.000.000 đồng, số tiền còn nợ lại theo hợp đồng là: 929.109.000 đồng; ngày 26/10/2015 hai bên lập biên bản thỏa thuận về việc thanh toán tiền công trình tính đến ngày 26/10/2015 bên A còn nợ bên B số tiền 929.109.000 đồng và hạn chậm nhất ngày 30/12/2016 phải trả xong. Do không có khả năng trả nợ và bị Công ty Cổ phần B đòi nợ nhiều lần. Ngày 15/01/2018 ông Nguyễn Mạnh T4 - Giám đốc Công ty V đã viết giấy hẹn trả nợ và hạn chậm nhất đến ngày 05/02/2018 trả nợ, nhưng đến nay vẫn chưa thực hiện việc thanh toán trả nợ cho Công ty Cổ phần B.

[6] Đối với Công ty B Lạng Sơn ban hành nhiều văn bản đề nghị thanh toán, lần cuối cùng gửi văn bản là ngày 14/9/2020. Do Công ty V không thực hiện đúng cam kết trong hợp đồng xây dựng nên Công ty B Lạng Sơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty V phải phải trả nợ cho Công ty B Lạng Sơn số tiền nợ gốc theo Hợp đồng 929.109.000 đồng là có căn cứ.

[7] Về lãi xuất: Xác định đây vụ án tranh chấp Hợp đồng xây dựng giữa bên giao thầu là Công ty cổ phần chợ Việt Bắc với bên nhận thầu là Công ty B Lạng Sơn. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng luật chuyên ngành xây dựng để tính lãi xuất theo mức lãi xuất của Ngân hàng, nơi Công ty B Lạng Sơn mở tài khoản là Ngân hàng Thương mại Cổ phần công thương Chi nhánh Lạng Sơn để giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 146, 147 Luật xây dựng năm 2014; hướng dẫn tại Điều 43 Nghị định 37/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 22/4/2015 quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng. Về lãi xuất Công ty Cổ phần B yêu cầu tính lãi xuất quá hạn từ ngày 06/02/2018 đến Tòa án xét xử sơ thẩm ngày 03/03/2021, mức lãi xuất là 15% năm là có lợi cho Công ty V, cụ thể: $929.109.000 \text{ đồng} \times 15\% : 365 \text{ ngày} \times 1.121 \text{ ngày} = 428.026.000 \text{ đồng}$ (bốn trăm hai mươi tám triệu không trăm hai mươi sáu nghìn đồng).

[8] Về phía công ty V kháng cáo, đề nghị cấp phúc thẩm giải quyết xem xét lại trình tự giải quyết vụ án của cấp sơ thẩm vì bị đơn và người đại diện theo pháp luật của bị đơn bà Chữ Thị T không được Thẩm phán thông tin gửi văn bản tố tụng về việc giải quyết vụ án; Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành phiên diện, không khách quan trong việc giải quyết vụ án, không thu thập đầy đủ tài liệu,

chứng cứ đảm bảo đúng và đầy đủ để quy trách nhiệm đúng người, đúng việc ai là người nhận tiền, trong khi người đại diện theo pháp luật bà Chủ Thị T - Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển V không được bàn giao. Xét thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm đã nhiều lần thực hiện việc tổng đạt và đến trực tiếp trụ sở của công ty V để xác minh cụ thể ngày 22/10/2020; ngày 04/11/2020; ngày 19/11/2020; ngày 17/12/2020 và ngày 04/01/2021 bà Chủ Thị T đã có mặt tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình để khai nhận về việc Công ty V bị Công ty Cổ phần B khởi kiện và trong ngày 04/01/2021 Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình đã thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng trong đó có Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXXST-DS ngày 04/01/2021 cho bà Chủ Thị T là người trực tiếp nhận; ngày 18/01/2021 bà Chủ Thị T có đơn xin hoãn phiên tòa lần đầu. Như vậy Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật. Do đó Công ty V cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã có những vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng là không có căn cứ để chấp nhận.

[9] Tại cấp phúc thẩm: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã có Văn bản số 172/2021/CV-TA ngày 02/6/2021 yêu cầu Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển V yêu cầu cung cấp Hồ sơ tài liệu chứng cứ liên quan đến quá trình hoạt động của của Công ty; trong đó có nội dung yêu cầu cung cấp biên bản bàn giao tài sản, công nợ giữa Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc mới bà Chủ Thị T với ông Nguyễn Mạnh T - Giám đốc cũ nhưng Công ty V không cung cấp được thông tin. Mặt khác, việc bàn bàn giao tài sản, công nợ giữa Giám đốc mới giữa bà Chủ Thị T với Giám đốc cũ ông Nguyễn Mạnh T là công việc nội bộ của Công ty V không liên quan đến việc Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển V ký Hợp đồng xây dựng số: 601/HĐ-XD/2015, ký kết ngày 06/01/2015 vì việc ký Hợp đồng là do người Đại diện theo pháp luật của 02 Công ty ký kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về quá trình thực hiện hợp đồng. Do đó Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển V kháng cáo cho rằng bà Chủ Thị T - Giám đốc công ty không được bàn giao là không có cơ sở để chấp nhận.

[10] Ngoài ra, ngày 22/6/2021 Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn nhận được đơn đề nghị của bà Chủ Thị T về việc đề nghị Tòa án thu thập toàn bộ hồ sơ thành lập, hồ sơ các lần thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của Công ty Cổ phần và Đầu tư phát triển V, các tài liệu chứng cứ khác liên quan đến vụ án; ngày 05/7/2021 Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn nhận được đơn đề nghị của bà Nguyễn Thị T2- Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Công ty Cổ phần và Đầu tư phát triển V đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn tiến hành thu thập báo cáo tài chính năm 2013 và 2014 của Công ty Đầu tư và Phát triển V tại Chi cục Thuế thành phố L, tỉnh Lạng Sơn và đơn của ông Ngô Quang B là Cổ đông của công ty không được Tòa án cấp sơ thẩm đưa vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[11] Sau khi xem xét nội dung các đơn yêu cầu, xét thấy: Việc Công ty Cổ phần và Đầu tư phát triển V yêu cầu Tòa án thu thập hồ sơ, tài liệu, chứng cứ và yêu cầu tham gia tố tụng của ông Ngô Quang B để làm rõ nội dung liên quan đến quá trình thành lập Công ty cũng như quá trình hoạt động, thay đổi nhân sự,

báo cáo tài chính. Đây là hồ sơ, tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc thành lập và hoạt động của Công ty. Công ty phải có trách nhiệm lưu giữ, quản lý theo danh mục Nhà nước và có nghĩa vụ cung cấp cho các cơ quan tiến hành tố tụng khi cần thiết và chịu trách nhiệm trước pháp luật và hồ sơ, tài liệu chứng cứ của Công ty. Do vậy, Công ty V cho rằng không thể thu thập được tài liệu, hồ sơ và đề nghị Tòa án thu thập là không thuộc yêu cầu khởi kiện vụ án. Vì việc thu tài liệu, hồ sơ của Công ty V không liên quan đến việc Việc Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển V ký Hợp đồng xây dựng số: 601/HĐ-XD/2015, ký kết ngày 06/01/2015 với Công ty Cổ phần B. Do vậy, Bản án sơ thẩm đã giải quyết chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần B và buộc Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển V phải trả cho Công ty Cổ phần B số tiền là: 1.357.135.000 đồng (một tỷ ba trăm năm bảy triệu một trăm ba mươi lăm nghìn đồng) là đúng; cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 01/2021/KDTM-ST ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

[12] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển V không được cấp phúc thẩm chấp nhận nên phải chịu 3.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

[13] Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308; khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển V; giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2021/KDTM-ST ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

2. Án phí phúc thẩm: Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển V phải chịu 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), tiền án phí phúc thẩm sung ngân sách Nhà nước.

Bản án kinh doanh thương mại phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- TAND huyện L, tỉnh LS;
- Chi cục THADS huyện L;
- Các đương sự;
- Tổ HCTP, KTNV&THA;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa DS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Đức Châm

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- TAND huyện L, tỉnh LS;
- Chi cục THADS huyện L;
- Các đương sự;
- Tổ HCTP, KTNV&THA;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa DS.

Hồ Đức Châm